|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2022/QĐ-UBND | *Hà Tĩnh, ngày tháng 03 năm 2022* |
| DỰ THẢO |  |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm hành chính và**

**theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định về xử phạt vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số*[*118/2021NĐ-CP*](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=81/2013/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21/6/2021 của Bộ trường Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP 23/7/2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BTP ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp* *quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02 /2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số*[*/TTr-STP*](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=55/TTr-STP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày… /02/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày …..tháng….năm 2022; thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 20/2016/QĐ-UBND ngày 30/05/2016 ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 22/04/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 30/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3;  - Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp; - Đ/c Bí thư, Đ/c Phó BT Tỉnh ủy; - Thường trực Tỉnh ủy;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh; - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;  - TAND tỉnh, VKSND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành;  - Báo HT, Đài PTTH tỉnh; - Chánh VP; Các PCVP UBND tỉnh;  - Trung tâm CB-TH tỉnh; - Lưu: VT, NC1. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Hồng Lĩnh** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY CHẾ**

**Phối hợp trong công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình**

**thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**  
*(Kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND*

*ngày /3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, hình thức, nội dung, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác xử lý vi phạm hành chính (sau đây viết tắt là XLVPHC) và theo dõi tình hình thi hành pháp luật (sau đây viết tắt là THPL) trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là sở, ban, ngành cấp tỉnh), UBND các huyện,thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện công tác XLVPHC và theo dõi tình hình THPL trên địa bàn tỉnh.

**Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về XLVPHC và theo dõi tình hình THPL.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chủ động phối hợp chặt chẽ, thống nhất, thường xuyên, đồng bộ nhằm thực hiện tốt công tác quản lý XLVPHC và theo dõi tình hình THPL.

3. Việc phối hợp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức theo quy định; đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động riêng của từng cơ quan, tổ chức, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

4. Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, kịp thời phát hiện các quy định không còn phù hợp, kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ.

**Điều 4. Hình thức phối hợp**

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì và theo nội dung tại Quy chế này.

2. Tổ chức họp liên ngành.

3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.

4. Thành lập đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành việc thi hành pháp luật về XLVPHC và theo dõi tình hình THPL.

5. Tham gia triển khai các biện pháp thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

6. Các hình thức thích hợp khác theo quy định của pháp luật.

**Chương II**

**NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP**

**Mục 1**

**NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM CHUNG**

**Điều 5. Phối hợp xây dựng và hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

1.Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện:

a) Thường xuyên rà soát, kiến nghị xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về XLVPHC và theo dõi tình hình THPL.

b) Theo dõi việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Sở Tư pháp tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện về những vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật về XLVPHC và theo dõi tình hình THPL tại địa phương, đề nghị UBND tỉnh kiến nghị Chính phủ, Bộ Tư pháp hoặc các Bộ, ngành Trung ương xem xét, hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung để nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật về XLVPHC và theo dõi tình hình THPL.

**Điều 6. Xây dựng kế hoạch**

1. Hàng năm, căn cứ kế hoạch theo dõi tình hình THPL do Thủ tướng Chính phủ ban hành, thực tiễn công tác XLVPHC và theo dõi tình hình THPL ở địa phương, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch của địa phương trước ngày 30 tháng 01 của năm kế hoạch, gửi về Bộ Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

2. Trên cơ sở kế hoạch của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai nhiệm vụ tại đơn vị, địa phương trong thời hạn 10 ngày (kể từ ngày UBND tỉnh ban hành Kế hoạch) gửi về Sở Tư pháp để theo dõi, báo cáo UBND tỉnh.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương không có nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến lĩnh vực trọng tâm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động lựa chọn lĩnh vực chuyên ngành để đưa vào kế hoạch theo dõi tình hình THPL.

**Điều 7. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ**

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật:

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật XLVPHC, các văn bản hướng dẫn thi hành, Nghị định xử phạt vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý và các văn bản về theo dõi tình hình THPL cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

2. Công tác hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ:

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác tham mưu về XLVPHC và theo dõi tình hình THPL tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

**Điều 8. Kiểm tra công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

1. Sở Tư pháp chủ trì tham mưu UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để thực hiện việc kiểm tra về công tác XLVPHC và theo dõi tình hình THPL. Nội dung, căn cứ, phương thức, thẩm quyền kiểm tra thực hiện theo quy định tại Nghị định số [19/2020/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=81/2013/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1); Thông tư số 14/2021/TT-BTP; Điều 12 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP được bổ sung bởi khoản 4 Điều 1 Nghị định số 32/2020/NĐ-CP; Điều 4 Thông tư số 04/2021/TT-BTP.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức kiểm tra công tác XLVPHC và theo dõi tình hình THPL theo ngành, lĩnh vực, phạm vi quản lý; cử cán bộ, công chức có năng lực tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành về công tác XLVPHC và theo dõi tình hình THPL theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan; giải trình những vấn đề thuộc nội dung kiểm tra; tạo điều kiện thuận lợi để Đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 9. Chế độ báo cáo**

1. Đối với công tác XLVPHC, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện:

a) Thời hạn gửi báo cáo và thời gian chốt số liệu:

- Báo cáo tháng gửi về Sở Tư pháp trước ngày 20 hàng tháng (thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15 tháng trước đến ngày 14 của tháng thuộc kỳ báo cáo).

- Báo cáo năm gửi về Sở Tư pháp trước ngày 20 tháng 12 (thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo).

b) Đề cương báo cáo và biểu mẫu thống kê về công tác XLVPHC thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BTP.

2. Đối với công tác theo dõi tình hình THPL:

a) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện định kỳ hàng năm báo cáo tình hình THPL trong lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý gửi về Sở Tư pháp trước ngày 02 tháng 12 (thời gian chốt số liệu tính từ ngày 01 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 30 tháng 11 của kỳ báo cáo).

b) Đề cương báo cáo thực hiện theo Thông tư số 04/2021/TT-BTP.

3. Ngoài việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, các sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện báo cáo chuyên đề, đột xuất theo yêu cầu của Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh và khi có yêu cầu của Sở Tư pháp.

**Mục 2**

**PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

**Điều 10. Thực hiện giải quyết, xử lý đối với hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính**

1. Trách nhiệm của cơ quan của người có thẩm quyền giải quyết vụ việc vi phạm hành chính:

a) Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết, xử lý theo thẩm quyền các vụ việc vi phạm hành chính được quy định tại Luật XLVPHC 2012 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC năm 2020), các văn bản hướng dẫn thi hành và quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản vi phạm hành chính thì biên bản và các tài liệu khác phải được chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt theo quy định tại khoản 29 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC năm 2020.

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của cá nhân, tổ chức bị xử phạt theo quy định.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm:

a) Trình Chủ tịch UBND cùng cấp ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả ngay sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ của cơ quan, người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc theo quy định tại Điều 66 Luật XLVPHC 2012 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 34 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC năm 2020 .

b) Chuẩn bị các điều kiện bảo đảm cho việc tổ chức giải trình (nếu có) theo quy định tại Điều 61 Luật XLVPHC 2012 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 30 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC năm 2020.

c) Thực hiện việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 57 Luật XLVPHC năm 2012.

**Điều 11. Cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính**

1. Người ra quyết định cưỡng chế tổ chức thực hiện việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt của mình và của cấp dưới.

2. Các tổ chức, cá nhân liên quan có nghĩa vụ phối hợp với người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế hoặc cơ quan được giao chủ trì tổ chức cưỡng chế triển khai các biện pháp nhằm thực hiện quyết định cưỡng chế.

3. Tổ chức tín dụng, Kho bạc Nhà nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mở tài khoản có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 88 Luật XLVPHC năm 2012 được sửa đổi, bổ sung bởi điểm c khoản 45 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC năm 2020.

4. Trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp cưỡng chế thực hiện theo quy định tại Chương II Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

**Điều 12. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính**

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về XLVPHC của tỉnh và tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC.

2. Cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, cơ quan thi hành quyết định xử phạt, cơ quan thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt, cơ quan quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, cơ quan thi hành các quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính có trách nhiệm cung cấp, cập nhật thông tin về XLVPHC do mình trực tiếp thực hiện đến hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC theo quy định.

3. UBND cấp huyện có trách nhiệm quản lý cơ sở dữ liệu về XLVPHC trong phạm vi, địa bàn; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và các cơ quan theo ngành dọc tại địa bàn huyện cung cấp thông tin để phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về XLVPHC theo quy định.

**Điều 13. Thống kê về xử lý vi phạm hành chính**

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện công tác thống kê về XLVPHC theo quy định của pháp luật về thống kê và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

**Điều 14. Thanh tra và gải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác xử lý vi phạm hành chính**

1. Công tác thanh tra

a) Khi có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định pháp luật về XLVPHC gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân theo Điều 32 Nghị định số [118/2021/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=81/2013/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) thì cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực có kiến nghị, phản ánh chủ trì tham mưu UBND cùng cấp thành lập đoàn thanh tra.

b) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm cử cán bộ, công chức có thẩm quyền và trình độ chuyên môn nghiệp vụ tham gia, phối hợp thực hiện thanh tra theo quy định của pháp luật về XLVPHC và pháp luật thanh tra.

2. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo trong việc thực hiện pháp luật về XLVPHC theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 17 Luật XLVPHC.

b) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền XLVPHC có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo trong XLVPHC theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 Luật XLVPHC năm 2012 và quy định của pháp luật.

**Mục 3**

**PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC THEO DÕI**

**TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT**

**Điều 15. Thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật**

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình THPL trong phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Điều 6 Thông tư số 04/2021/TT-BTP.

2. Thông tin về tình hình thi hành pháp luật bao gồm những thông tin có nội dung quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP.

**Điều 16. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật**

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình THPL trên địa bàn tỉnh.

2. Nội dung, căn cứ, phương thức, thẩm quyền, đối tượng điều tra, khảo sát được quy định tại Điều 13 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Điều 5 Thông tư số 04/2021/TT-BTP.

**Điều 17. Xem xét, đánh giá về tình hình tuân thủ pháp luật**

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện xem xét, đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2014/TT-BTP, gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

2. Sở Tư pháp thực hiện việc phân tích, xem xét, tổng hợp các kiến nghị được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2014/TT-BTP, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

**Điều 18. Xem xét, đánh giá và xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Trên cơ sở kết quả thu thập thông tin, kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình THPL và các nguồn thông tin khác, chủ trì tham mưu UBND tỉnh thực hiện việc xem xét, đánh giá tình hình THPL và tổng hợp vào báo cáo công tác theo dõi tình hình THPL hằng năm, gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

b) Tham mưu UBND tỉnh tiến hành các hoạt động xử lý kết quả theo dõi tình hình THPL theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP được bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 32/2020/NĐ-CP.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm:

Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 19. Xây dựng mạng lưới cộng tác viên về theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh rà soát, xây dựng đội ngũ cộng tác viên thực hiện công tác theo dõi tình hình THPL theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP được bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Nghị định số 32/2020/NĐ-CP; Điều 10 Thông tư số 04/2021/TT-BTP.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 20. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**

1. Sở Tư pháp:

a) Là cơ quan đầu mối trực tiếp tham mưu giúp UBND tỉnh trong công tác quản lý về XLVPHC và theo dõi tình hình THPL; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

b) Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch phối hợp liên ngành trong công tác XLVPHC và theo dõi tình hình THPL trên địa bàn tỉnh.

c) Hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Định kỳ hàng năm và đột xuất tổng hợp báo cáo về công tác XLVPHC và theo dõi tình hình THPL, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

d) Phối hợp với Sở Nội vụ và Sở Tài chính đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí nguồn nhân lực, ngân sách để triển khai thực hiện công tác XLVPHC và theo dõi tình hình THPL trên địa bàn tỉnh.

đ) Kịp thời báo cáo UBND tỉnh những cơ quan, đơn vị, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các quy định của pháp luật về XLVPHC và theo dõi tình hình THPL.

e) Báo cáo về công tác XLVPHC và theo dõi tình hình THPL gửi Bộ Tư pháp, các cơ quan Trung ương theo định kỳ và đột xuất.

2. Sở Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về XLVPHC và theo dõi tình hình THPL theo vị trí việc làm và Quyết định số[1950/QĐ-TTg](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=1950/Q%C4%90-TTg&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật XLVPHC của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan tư pháp địa phương” phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

3. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh trình HĐND bố trí ngân sách bảo đảm kinh phí cho công tác XLVPHC và theo dõi tình hình THPL trên địa bàn tỉnh.

4. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh:

a) Chủ động thực hiện nhiệm vụ về XLVPHC và theo dõi tình hình THPL tại cơ quan, đơn vị.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện công tác XLVPHC và theo dõi tình hình THPL theo quy định pháp luật và Quy chế này

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các thành viên:

a) Tổ chức quán triệt, phổ biến các văn bản pháp luật cho thành viên, đoàn viên, hội viên. Cung cấp thông tin, kiến nghị của Nhân dân thông qua hoạt động giám sát của tổ chức mình.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh tuyên truyền, phổ biến những nội dung của pháp luật về XLVPHC và theo dõi tình hình THPL cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân.

6. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh:

a) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình thực hiện các quy định tại khoản 4 Điều 17 Luật XLVPHC được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC năm 2020.

b) Chỉ đạo các đơn vị trong ngành thực hiện việc cập nhật thông tin và đảm bảo tính chính xác, đầy đủ các nội dung được tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC.

c) Tổ chức phổ biến, quán triệt các văn bản pháp luật cho cán bộ trong ngành mình, nhất là cán bộ có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc có thẩm quyền xem xét, áp dụng các biện pháp xử lý hành chính để bảo đảm việc chấp hành và áp dụng đúng pháp luật.

d) Phối hợp thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Quy chế này.

7. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh:

a) Cung cấp thông tin về tình hình THPL của cơ quan, tổ chức, cá nhân thông qua hoạt động công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, xét xử.

b) Phối hợp thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Quy chế này.

8. Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh:

a) Kịp thời đưa tin, tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật bằng các hình thức phù hợp nhằm giúp các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật;

b) Cung cấp ý kiến phản ánh của dư luận xã hội về tình hình thi hành pháp luật.

9. Tổ chức tín dụng, Kho bạc Nhà nước:

a) Thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 4 Điều 11 Quy chế này.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các quy định về XLVPHC theo quy định của luật và các quy định tại Quy chế này.

10. Công an tỉnh:

a) Phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan liên quan triển khai thực hiện công tác thi hành pháp luật về XLVPHC và theo dõi tình hình THPL theo quy định pháp luật và kế hoạch của UBND tỉnh.

b) Phối hợp cưỡng chế khi có đề nghị của người có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

c) Chỉ đạo cơ quan cấp dưới triển khai thực hiện nội dung quy định tại điểm a khoản này.

11. Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh:

Cung cấp ý kiến, kiến nghị của các luật gia, luật sư về các vấn đề pháp lý liên quan đến tình hình THPL.

Ủy ban nhân dân cấp huyện:

12. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Hàng năm xây dựng kế hoạch công tác thi hành pháp luật về XLVPHC và theo dõi tình hình THPL và tổ chức triển khai tại địa phương.

b) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện quản lý công tác XLVPHC và theo dõi tình hình THPL theo quy định pháp luật và kế hoạch của UBND tỉnh.

c) Bố trí nguồn nhân lực, ngân sách để triển khai thực hiện công tác XLVPHC và theo dõi tình hình THPL tại địa phương.

**Điều 21. Điều khoản tham chiếu**

Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

**Điều 22. Tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm phổ biến đến cán bộ, công chức thuộc cơ quan, đơn vị mình và các tổ chức, cá nhân có liên quan các nội dung của Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, trường hợp có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Tư pháp để được hướng dẫn, giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định./.